# THÔNG TIN NHIỆM VỤ

# Tên Dự án: (Dự án I.9)

Điều tra biến động tổng thể hiện trạng hải sản biển Việt Nam, từ năm 2016 đến năm 2020

# Chủ nhiệm đề tài:

ThS. Nguyễn Viết Nghĩa

# Cơ quan chủ trì:

VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

Điện thoại: +84 225 3836 656 Fax: +84 225 3836 812

E-mail: vhs@rimf.org.vn

Website: [www.rimf.org.vn](http://www.rimf.org.vn)

Địa chỉ: 224 Lê Lai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

# Mục tiêu:

## Mục tiêu chung

Đánh giá được hiện trạng và xu thế biến động nguồn lợi hải sản và nghề cá ở biển Việt Nam một cách hệ thống làm cơ sở khoa học cho việc quy hoạch, quản lý, sử dụng hợp lý và dự báo ngư trường khai thác góp phần phát triển bền vững nguồn lợi và nghề cá.

## Mục tiêu cụ thể

(1) Đánh giá tổng thể hiện trạng và biến động thành phần loài, phân bố, khả năng khai thác nguồn lợi cá nổi lớn (chủ yếu là cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá ngừ vằn, cá ngừ chù và cá ngừ ồ) ở biển Việt Nam.

(2) Đánh giá tổng thể hiện trạng và biến động nguồn lợi, phân bố và khả năng khai thác hải sản tầng đáy (chủ yếu là cá mối, cá đù, cá phèn, cá lượng và tôm, mực) ở biển Việt Nam.

(3) Đánh giá tổng thể hiện trạng và biến động nguồn lợi cá nổi nhỏ (chủ yếu là các loài cá nục, cá trích, cá cơm, cá bạc má) ở biển Việt Nam.

(4) Đánh giá tổng thể hiện trạng và biến động nghề cá thương phẩm ở biển Việt Nam (nguồn dữ liệu do chủ đầu tư cung cấp).

(5) Đánh giá hiện trạng và biến động một số yếu tố môi trường - hải dương học cơ bản, thủy sinh vật học bao gồm: thành phần loài, phân bố của sinh vật phù du, sinh vật đáy cỡ nhỏ và trứng cá cá con ở vùng biển Việt Nam. Xác định được đặc điểm sinh học cơ bản của các loài hải sản kinh tế chủ đạo ở vùng biển Việt Nam.

(6) Đánh giá mối tương quan giữa các yếu tố môi trường - hải dương và thủy sinh vật với sự phân bố của nguồn lợi hải sản ở vùng biển Việt Nam.

(7) Tổng hợp số liệu đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; hoạt động khai thác và nghề cá biển Việt Nam; bộ mẫu vật tiêu bản về đa dạng các loài hải sản phục vụ cho công tác đào tạo, quy hoạch, quản lý và phát triển ngành thủy sản.

(8) Đề xuất các giải pháp về quy hoạch, quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý nhằm mục tiêu phát triển bền vững nguồn lợi và nghề cá ở vùng biển Việt Nam.

# Thời gian thực hiện

52 tháng, từ 12/9/2016 đến 31/12/2020

# Tổng kinh phí

- Tổng kinh phí thực hiện: **58.060.000.000** đồng

Kinh phí hỗ trợ từ NSNN: **58.060.000.000** đồng

# Các sản phẩm:

Các sản phẩm giao nộp và yêu cầu chất lượng thể hiện chi tiết ở bảng sau:

| **TT** | **Nội dung và các sản phẩm** |
| --- | --- |
| **I.** | **Nội dung 1: Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi cá nổi lớn ở biển VN** |
| 1.1 | Nội dung 1.1:Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi nhóm cá nổi lớn (chủ yếu là cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to, cá ngừ vằn, cá ngừ chù, cá ngừ ồ) bằng lưới rê và câu vàng ở biển Việt Nam. |
| a) | Điều tra đánh giá biến động thành phần loài, năng suất khai thác, độ phong phú tương đối, phân bố của nhóm cá nổi lớn ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động thành phần loài, năng suất và phân bố của nhóm nguồn lợi cá nổi lớn |
| b) | Điều tra đánh giá biến động một số đặc điểmsinh học của một số loài cá nổi lớn có giá trị kinh tế cao ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động một sốđặc điểmsinh học của một số loài thuộc nhóm nguồn lợi cá nổi lớn |
| c) | Xây dựng các tập bản đồ phân bố nguồn lợi cá nổi lớn (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam |
| - | Tập bản đồ phân bố nguồn lợi cá nổi lớn (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam |
| 1.2 | Nội dung 1.2:Điều tra đánh giá biến động một số yếu tố môi trường hải dương học, thủy sinh vật (động vật phù du, thực vật phù du) và trứng cá - cá con ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của các yếu tố hải dương học ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của thực vật phù du ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của động vật phù du ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của trứng cá, cá con ở biển Việt Nam; |
| 1.3 | Nội dung 1.3:Đánh giá tổng hợp biến động nguồn lợi cá nổi lớn ở biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá tổng hợp biến động nguồn lợi nhóm cá nổi lớn ở biển Việt Nam |
| **II.** | **Nội dung 2: Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi hải sản tầng đáy ở biển Việt Nam** |
| 2.1 | Nội dung 2.1:Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi hải sản tầng đáy bằng lưới kéo đáy đơn cá (chủ yếu là các loài: cá mối, cá đù, cá phèn, cá lượng) ở biển Việt Nam |
| a) | Điều tra đánh giá biến động thành phần loài, năng suất khai thác, mật độ, phân bố, trữ lượng của nhóm hải sản tầng đáy (cá biển) ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động thành phần loài, năng suất, mật độ và phân bố của nhóm nguồn lợi hải sản tầng đáy (cá biển) |
| b) | Điều tra thu thập, phân tích sinh học của một số loài có giá trị kinh tế cao thuộc nhóm hải sản tầng đáy ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động một số đặc điểm sinh học của một số loài thuộc nhóm nguồn lợi hải sản tầng đáy |
| c) | Xây dựng tập bản đồ phân bố nguồn lợi hải sản tầng đáy (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam |
| - | Tập bản đồ phân bố nguồn lợi hải sản tầng đáy (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam. |
| 2.2 | Nội dung 2.2:Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi nhóm hải sản tầng đáy bằng lưới kéo đáy đơn tôm (chủ yếu là các loài: tôm biển) ở biển Việt Nam |
| a) | Điều tra đánh giá biến động thành phần loài, năng suất khai thác, mật độ, trữ lượng, phân bố của nhóm hải sản tầng đáy (tôm biển) ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động thành phần loài, năng suất, mật độ và phân bố của nhóm nguồn lợi hải sản tầng đáy (tôm biển) |
| b) | Điều tra thu thập, phân tích sinh học của một số loài có giá trị kinh tế cao thuộc nhóm hải sản tầng đáy ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động một số đặc điểm sinh học của một số loài thuộc nhóm nguồn lợi hải sản tầng đáy (tôm biển) |
| c) | Xây dựng tập bản đồ phân bố nguồn lợi hải sản tầng đáy (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam |
| - | Tập bản đồ phân bố nguồn lợi hải sản tầng đáy (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam. |
| 2.3 | Nội dung 2.3:Điều tra đánh giá biến động một số yếu tố môi trường hải dương học, thủy sinh vật (động vật phù du, thực vật phù du, động vật đáy) và trứng cá - cá con ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động các yếu tố hải dương học ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của thực vật phù du ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của động vật phù du ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của động vật đáy ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động trứng cá, cá con ở biển Việt Nam; |
| 2.4 | Nội dung 2.4:Đánh giá tổng hợp biến động nguồn lợi nhóm hải sản tầng đáy ở biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá tổng hợp biến động nguồn lợi nhóm hải sản tầng đáy ở biển Việt Nam |
| **III.** | **Nội dung 3: Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi cá nổi nhỏ ở biển Việt Nam** |
| 3.1 | Nội dung 3.1:Điều tra đánh giá biến động nguồn lợi cá nổi nhỏ (chủ yếu là các loài: cá nục, cá trích, cá cơm, cá bạc má) bằng thủy âm ở biển Việt Nam |
| a) | Điều tra, thu thập dữ liệu thủy âm đánh giá nguồn lợi cá nổi nhỏ |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá trữ lượng nguồn lợi cá nổi nhỏ ở biển Việt Nam; |
| b) | Điều tra đánh giá biến động thành phần loài, mật độ, phân bố, trữ lượng của nhóm cá nổi nhỏ ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động thành phần loài, năng suất, mật độ và phân bố của nhóm nguồn lợi cá nổi nhỏ |
| c) | Điều tra thu thập, phân tích sinh học của một số loài có giá trị kinh tế cao thuộc nhóm cá nổi nhỏ ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động một số đặc điểm sinh học của một số loài thuộc nhóm nguồn lợi cá nổi nhỏ |
| d) | Xây dựng tập bản đồ phân bố nguồn lợi cá nổi nhỏ (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam |
| - | Tập bản đồ phân bố nguồn lợi cá nổi nhỏ (tổng quát và chuyên đề) ở biển Việt Nam |
| 3.2 | Nội dung 3.2:Điều tra đánh giá biến động một số yếu tố môi trường hải dương học, thủy sinh vật (động vật phù du, thực vật phù du) và trứng cá - cá con ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động các yếu tố hải dương học ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của thực vật phù du ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động của động vật phù du ở biển Việt Nam; |
| - | Báo cáo đánh giá biến động trứng cá, cá con ở biển Việt Nam; |
| 3.3. | Nội dung 3.3:Đánh giá tổng hợp biến động nguồn lợi nhóm cá nổi nhỏ ở biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá tổng hợp biến động nhóm nguồn lợi cá nổi nhỏ ở biển Việt Nam |
| **IV.** | **Nội dung 4: Điều tra đánh giá biến động các đặc trưng sinh học, sinh thái học và thành phần loài trong nhóm thương phẩm của nghề cá ở các vùng biển Việt Nam** |
| 4.1 | Nội dung 4.1:Điều tra đánh giá biến động hàng năm nghề cá thương phẩm (các nghề chủ yếu: lưới kéo đáy, lưới rê, lưới vây, câu tay/câu vàng, chụp mực) ở biển Việt Nam |
| a) | Đánh giá biến động cường lực của các đội tàu khai thác ở các tỉnh ven biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá biến động cường lực khai thác hàng năm*(Nguồn dữ liệu do chủ đầu tư cung cấp)* |
| b) | Đánh giá biến động sản lượng khai thác của các đội tàu khai thác ở các tỉnh ven biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá biến động sản lượng khai thác hàng năm*(Nguồn dữ liệu do chủ đầu tư cung cấp)* |
| c) | Điều tra biến động thành phần loài trong sản lượng khai thác của các đội tàu ở các tỉnh ven biển Việt Nam (giám sát khai thác) |
| - | Bộ số liệu gốc |
| - | Báo cáo đánh giá biến động thành phần loài hàng năm ở các vùng biển |
| 4.2 | Nội dung 4.2:Điều tra thu thập thông tin sinh học, sinh thái học các loài hải sản có giá trị kinh tế cao bắt gặp ở các loại nghề khai thác hải sản ở biển Việt Nam |
| a) | Thu thập thông tin sinh học, sinh thái học các loài hải sản có giá trị kinh tế cao ở biển Việt Nam |
| - | Bộ số liệu gốc |
| b) | Xây dựng bộ chỉ số sinh học, sinh thái học của các loài hải sản có giá trị kinh tế cao ở biển Việt Nam phục vụ công tác đánh giá nguồn lợi và quản lý nghề cá |
| - | Báo cáo đánh giá biến động hàng năm các đặc trưng sinh học một số loài hải sản ở các vùng biển |
| 4.3 | Nội dung 4.3: Xây dựng cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp cho việc bảo vệ nguồn lợi phù hợp với các vùng biển Việt Nam |
| a) | Đánh giá mức độ xâm hại nguồn lợi của một số loại nghề khai thác hải sản ở biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá mức độ xâm hại nguồn lợi của một số loại nghề khai thác hải sản ở vùng biển Việt Nam |
| b) | Xác định mùa sinh sản, vùng sinh sản, vùng ương nuôi tự nhiên của các loài hải sản có giá trị kinh tế cao ở biển Việt Nam |
| - | Báo cáo xác định mùa sinh sản, vùng sinh sản, vùng ương nuôi tự nhiên của các loài hải sản có giá trị kinh tế cao ở vùng biển Việt Nam |
| c) | Đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở giai đoạn sớm phù hợp với các vùng biển Việt Nam |
| - | Báo cáo đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở giai đoạn sớm phù hợp với các vùng biển Việt Nam |
| 4.4 | Nội dung 4.4:Đánh giá tổng hợp xu thế biến động tình hình hoạt động khai thác của các đội tàu của nghề cá thương phẩm ở Việt Nam |
| - | Báo cáo đánh giá biến động hàng năm tình hình hoạt động khai thác của các đội tàu của nghề cá thương phẩm ở Việt Nam |
| **V.** | **Nội dung 5: Đánh giá tổng hợp biến động động nguồn lợi, các yếu tố hải dương học, thủy sinh và nghề cá thương phẩm ở biển VN** |
| 5.1 | Nội dung 5.1:Đánh giá biến động nguồn lợi hải sản ở biển Việt Nam làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý nhằm mục tiêu phát triển bền vững |
| - | Báo cáo đánh giá tổng hợp xu thế biến động nguồn lợi hải sảnở biển Việt Nam |
| 5.2 | Nội dung 5.2:Đánh giá mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường, thủy sinh vật, hải dương học và nguồn lợi làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý nhằm mục tiêu phát triển bền vững và dự báo ngư trường khai thác |
| - | Báo cáo đánh giá đánh giá mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường, thủy sinh vật, hải dương học và nguồn lợi ở biển Việt Nam |
| 5.3 | Nội dung 5.3:Đánh giá biến động nghề cá thương phẩm ở biển Việt Nam làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý nhằm mục tiêu phát triển bền vững |
| - | Báo cáo đánh giá tổng hợp xu thế biến động tình hình hoạt động khai thác của các đội tàu của nghề cá thương phẩm ở Việt Nam |
| 5.4 | Nội dung 5.4:Đề xuất các giải pháp quy hoạch, quản lý, khai thác hợp lý và các định hướng nghiên cứu chuyên sâu nhằm mục tiêu phát triển bền vững nguồn lợi, nghề cá phù hợp với thực tiễn sản xuất |
| - | Báo cáo đề xuất các giải pháp quy hoạch, quản lý, khai thác hợp lý nhằm mục tiêu phát triển bền vững nguồn lợi, nghề cá |
| 5.5 | Nội dung 5.5: Đề xuất các định hướng nghiên cứu chuyên sâu, các nhiệm vụ, đề tài khoa học công nghệ phục vụ quản lý và thực tiễn sản xuất |
| - | Đề xuất các định hướng nghiên cứu chuyên sâu, các nhiệm vụ, đề tài khoa học công nghệ phục vụ quản lý và thực tiễn sản xuất |
| 5.6 | Nội dung 5.6: Đánh giá biến đổng hợp tổng hợp hàng nằm về nguồn lợi và nghề cá |
| - | Báo cáo tổng hợp biến động nguồi lợi hải sản tầng đáy và nghề cá thương phẩm năm 2016 |
| - | Báo cáo tổng hợp biến động nguồi lợi hải sản tầng đáy, nguồn lợi cá nổi nhỏ và nghề cá thương phẩm năm 2017 |
| - | Báo cáo tổng hợp biến động nguồi lợi hải sản tầng đáy, nguồn lợi cá nổi nhỏ và nghề cá thương phẩm năm 2018 |
| - | Báo cáo tổng hợp biến động nguồi lợi hải sản tầng đáy, nguồn lợi cá nổi nhỏ và nghề cá thương phẩm năm 2019 |

\* Sản phẩm khác:

- Bài báo trong và ngoài nước: tối thiểu mỗi năm 01 bài;

- Hội nghị, hội thảo…